

THÔNG BÁO
Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

STT	Mã cổ phiếu	Tên cổ phiếu	Tỷ lệ MR cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Tỷ lệ DP cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa (VND)	Sàn giao dịch
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	50	50	9,220	HOSE
2	ABT	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	50	50	79,000	HOSE
3	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	50	50	31,720	HOSE
4	ACG	CTCP Gỗ An Cường	50	50	44,200	HOSE
5	ACL	CTCP XNK Thủy sản Cửu Long An Giang	50	50	16,050	HOSE
6	ADG	CTCP Clever Group	50	50	11,700	HOSE
7	ADP	CTCP Sơn Á Đông	50	50	29,600	HOSE
8	ADS	CTCP Damsan	50	50	11,000	HOSE
9	AFX	CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	50	50	13,200	HOSE
10	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	32	32	16,220	HOSE
11	AGR	CTCP Chứng khoán Agribank	50	50	19,400	HOSE
12	ANT	CTCP Rau quả thực phẩm An Giang	40	40	25,000	HOSE
13	ANV	CTCP Nam Việt	50	50	32,050	HOSE
14	ASG	CTCP Tập đoàn ASG	50	50	22,100	HOSE
15	ASM	CTCP Tập Đoàn Sao Mai	50	50	7,510	HOSE
16	AST	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	50	50	86,450	HOSE
17	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	50	50	14,700	HNX
18	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	50	50	46,100	HOSE
19	BAX	CTCP Thống Nhất	50	50	42,300	HNX
20	BCE	CTCP Xây dựng và giao thông Bình Dương	50	50	8,310	HOSE
21	BCF	CTCP Thực phẩm Bích Chi	50	50	48,700	HNX
22	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	50	50	71,500	HOSE
23	BFC	CTCP Phân Bón Bình Điền	50	50	86,600	HOSE
24	BHN	Tổng Công ty cổ phần Bía - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	50	50	38,850	HOSE
25	BIC	Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	31,250	HOSE
26	BID	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	53,900	HOSE

27	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kạn	45	45	26,000	HNX
28	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	50	50	2,650	HOSE
29	BMC	CTCP Khoáng Sản Bình Định	50	50	15,100	HOSE
30	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	50	50	209,900	HOSE
31	BRC	Công ty cổ phần Cao su Bến Thành	50	50	15,600	HOSE
32	BSI	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	49,400	HOSE
33	BSR	CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn	50	50	35,000	HOSE
34	BTP	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	50	50	10,950	HOSE
35	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50	50	96,000	HOSE
36	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	50	50	36,900	HNX
37	BWE	CTCP Nước – Môi trường Bình Dương	50	50	56,000	HOSE
38	C32	CTCP Đầu tư và Xây dựng 3-2	50	50	16,600	HOSE
39	C47	CTCP Xây dựng 47	30	30	10,000	HOSE
40	C69	Công ty cổ phần Xây dựng 1369	40	40	14,120	HNX
41	CAP	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	50	50	59,200	HNX
42	CCC	CTCP Xây dựng CDC	20	20	10,400	HOSE
43	CCI	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Cù Chi	50	50	26,700	HOSE
44	CCL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	50	50	6,630	HOSE
45	CCR	CTCP Cảng Cam Ranh	50	50	15,080	HNX
46	CDC	CTCP Chương Dương	50	50	24,350	HOSE
47	CDN	CTCP Cảng Đà Nẵng	50	50	39,500	HNX
48	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	50	50	16,000	HNX
49	CHP	CTCP Thủy Điện Miền Trung	50	50	37,000	HOSE
50	CIA	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	50	50	11,000	HNX
51	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật TP HCM	50	50	18,450	HOSE
52	CKG	CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	50	50	6,360	HOSE
53	CLC	CTCP Cát Lợi	50	50	64,350	HOSE
54	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	50	50	26,600	HNX
55	CLL	CTCP Cảng Cát Lái	50	50	38,850	HOSE
56	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	50	50	38,100	HOSE
57	CMS	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	50	50	9,000	HNX
58	CNG	CTCP CNG Việt Nam	50	50	32,500	HOSE

59	COM	CTCP Vật Tư - Xăng Dầu	40	40	43,500	HOSE
60	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam	50	50	5,300	HOSE
61	CRE	CTCP Bất động sản Thế Kỳ	50	50	10,450	HOSE
62	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	50	50	19,900	HNX
63	CSM	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	50	50	16,050	HOSE
64	CST	CTCP Than Cao Sơn - TKV	50	50	17,800	HNX
65	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	50	50	35,550	HOSE
66	CTB	CTCP Chế tạo Bom Hải Dương	50	50	21,100	HNX
67	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	50	50	101,300	HOSE
68	CTF	CTCP City Auto	40	40	24,000	HOSE
69	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	50	50	46,150	HOSE
70	CTI	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	50	29,950	HOSE
71	CTP	CTCP Hòa Bình Takara	50	50	5,000	HNX
72	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	50	50	113,500	HOSE
73	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	50	50	37,750	HOSE
74	CVT	CTCP CMC	50	50	33,800	HOSE
75	D2D	CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	50	50	47,450	HOSE
76	DAT	CTCP Đầu tư du lịch và Phát triển Thủy sản	50	50	11,600	HOSE
77	DBC	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	50	50	30,400	HOSE
78	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	50	50	60,000	HOSE
79	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	50	50	14,880	HOSE
80	DC4	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC	50	50	11,900	HOSE
81	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	50	50	37,700	HOSE
82	DCM	CTCP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau	50	50	58,800	HOSE
83	DGW	CTCP Thế Giới Số	50	50	60,380	HOSE
84	DHA	CTCP Hóa An	50	50	59,400	HOSE
85	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	50	50	45,950	HOSE
86	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	50	50	131,000	HOSE
87	DHM	CTCP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	50	50	9,410	HOSE
88	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	50	50	73,200	HNX
89	DIG	Tổng CTCP Đầu Tư Phát triển Xây Dựng	50	50	14,250	HOSE
90	DIH	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng Hội An	50	50	12,200	HNX
91	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	35	35	5,700	HNX
92	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	50	50	78,700	HOSE

93	DNP	CTCP DNP Holding	50	50	24,800	HNX
94	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	50	50	71,400	HNX
95	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	50	50	55,600	HOSE
96	DPM	Tổng công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP	50	50	34,510	HOSE
97	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	50	50	57,500	HOSE
98	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	50	50	17,400	HOSE
99	DRL	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	50	50	59,400	HOSE
100	DSC	CTCP Chứng khoán DSC	50	50	17,700	HOSE
101	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	50	22,350	HOSE
102	DSN	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen	50	50	50,700	HOSE
103	DST	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	50	50	10,500	HNX
104	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	50	50	23,000	HNX
105	DTG	CTCP Dược phẩm Tipharco	50	50	18,900	HNX
106	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	50	50	15,820	HNX
107	DVM	CTCP Dược liệu Việt Nam	50	50	9,200	HNX
108	DVP	CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	50	50	94,250	HOSE
109	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	50	50	19,300	HOSE
110	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	50	50	16,900	HNX
111	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	50	50	8,460	HOSE
112	EBS	CTCP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	50	50	14,780	HNX
113	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	50	50	18,500	HOSE
114	EID	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	50	50	29,600	HNX
115	ELC	CTCP Công Nghệ - Viễn Thông Elcom	50	50	23,800	HOSE
116	EVE	CTCP Everpia	50	50	13,450	HOSE
117	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	50	50	15,880	HOSE
118	EVG	CTCP Tập đoàn Everland	50	50	8,590	HOSE
119	EVS	CTCP Chứng khoán Everest	50	50	6,800	HNX
120	FCN	Công ty cổ phần FECON	50	50	17,300	HOSE
121	FIR	CTCP Địa ốc First Real	25	25	4,800	HOSE
122	FIT	CTCP Tập đoàn F.I.T	50	50	5,710	HOSE
123	FMC	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	50	50	49,850	HOSE
124	FPT	CTCP FPT	50	50	92,000	HOSE
125	FRT	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	50	50	197,600	HOSE
126	FTS	CTCP Chứng Khoán FPT	50	50	38,150	HOSE
127	GAS	Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP	50	50	103,900	HOSE
128	GDW	CTCP Cấp nước Gia Định	50	50	48,600	HNX
129	GEE	CTCP Điện lực Gelex	50	50	71,400	HOSE
130	GEG	CTCP Điện Gia Lai	50	50	20,700	HOSE

131	GEL	CTCP Hạ tầng GELEX	50	50	30,800	HOSE
132	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	50	50	30,000	HOSE
133	GHC	CTCP Thủy điện Gia Lai	50	50	31,050	HOSE
134	GIC	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	50	50	16,900	HNX
135	GIL	CTCP SXKD XNK Bình Thạnh	50	50	9,420	HOSE
136	GLT	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	50	50	37,700	HNX
137	GMD	CTCP Gemadept	50	50	83,200	HOSE
138	GMH	CTCP Minh Hưng Quảng Trị	50	50	10,270	HOSE
139	GMX	CTCP Gạch ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	50	50	22,100	HNX
140	GSP	CTCP Vận Tải Sản phẩm khí Quốc Tế	50	50	15,530	HOSE
141	GTA	CTCP Chế biến gỗ Thuận An	50	50	11,200	HOSE
142	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP	50	50	43,150	HOSE
143	HAG	CTCP Hoàng Anh Gia Lai	45	45	15,550	HOSE
144	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50	50	73,300	HOSE
145	HAR	CTCP Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	50	50	4,500	HOSE
146	HAX	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	50	50	13,650	HOSE
147	HCC	CTCP Bê tông Hòa Cầm - INTIMEX	50	50	31,900	HNX
148	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	50	50	10,790	HOSE
149	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50	50	30,700	HOSE
150	HDA	CTCP Hăng Sơn Đông Á	50	50	8,080	HNX
151	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	50	50	28,000	HOSE
152	HDC	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	50	50	24,550	HOSE
153	HDG	CTCP Tập đoàn Hà Đô	50	50	37,400	HOSE
154	HGM	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	50	50	244,700	HNX
155	HHP	CTCP HHP Global	50	50	15,550	HOSE
156	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	50	50	17,950	HOSE

157	HHV	CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	50	50	15,950	HOSE
158	HII	CTCP An Tiến Industries	50	50	11,300	HOSE
159	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	50	50	36,300	HNX
160	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	50	50	16,800	HNX
161	HLD	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	50	50	22,200	HNX
162	HMC	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	50	50	15,470	HOSE
163	HMH	CTCP Hải Minh	50	50	21,900	HNX
164	HMR	CTCP Đá Hoàng Mai	50	50	12,900	HNX
165	HNA	CTCP Thủy điện Hòa Na	50	50	29,900	HOSE
166	HPA	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	50	50	38,500	HOSE
167	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	50	50	33,340	HOSE
168	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	50	50	5,600	HOSE
169	HQC	CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân	50	50	3,500	HOSE
170	HRC	CTCP Cao su Hòa Bình	30	30	47,450	HOSE
171	HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	50	50	19,650	HOSE
172	HSL	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	25	25	6,580	HOSE
173	HT1	CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên	50	50	19,650	HOSE
174	HTG	Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	50	50	55,000	HOSE
175	HTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng IDICO	50	50	32,250	HOSE
176	HTL	CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	50	50	28,850	HOSE
177	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons	50	50	9,820	HOSE
178	HTV	CTCP Logistics Vicem	50	50	14,550	HOSE
179	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	50	50	17,350	HOSE
180	HUT	CTCP Tasco	50	50	21,800	HNX
181	HVH	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	50	50	14,400	HOSE
182	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	50	50	35,600	HNX
183	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	40	40	21,000	HNX
184	ICT	CTCP Viễn thông – Tin học Bưu điện	50	50	23,250	HOSE
185	IDC	Tổng công ty IDICO - CTCP	50	50	56,550	HNX
186	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	50	50	8,840	HOSE
187	IDV	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	50	50	30,400	HNX
188	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật	50	50	13,800	HOSE
189	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	50	50	27,750	HOSE
190	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	50	50	73,100	HOSE

191	INN	CTCP Bao bì và in Nông Nghiệp	50	50	51,100	HNX
192	IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	50	50	21,700	HNX
193	ITC	CTCP Đầu tư - Kinh doanh nhà	50	50	15,150	HOSE
194	IVS	CTCP Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	50	50	9,200	HNX
195	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP	50	50	28,200	HOSE
196	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	50	50	50,000	HOSE
197	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	50	50	23,400	HOSE
198	KDM	CTCP Tập đoàn GCL	30	30	26,100	HNX
199	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	50	50	6,430	HOSE
200	KHP	CTCP Điện lực Khánh Hoà	50	50	14,340	HOSE
201	KHS	CTCP Kiên Hùng	50	50	20,500	HNX
202	KLB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long	50	50	16,100	HOSE
203	KMR	CTCP Mirae	30	30	4,170	HOSE
204	KSB	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	50	50	20,950	HOSE
205	KSF	CTCP Tập đoàn Sunshine	50	50	115,000	HNX
206	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	30	30	205,100	HNX
207	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	50	50	30,900	HNX
208	L14	CTCP LICOGI 14	50	50	31,200	HNX
209	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18	50	50	30,400	HNX
210	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	15	15	30,300	HNX
211	LAF	CTCP Chế biến hàng XK Long An	50	50	21,950	HOSE
212	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	50	50	21,700	HNX
213	LBM	CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	50	50	35,000	HOSE
214	LCG	CTCP Lizen	50	50	9,620	HOSE
215	LGC	CTCP Đầu tư Cầu đường CII	20	20	76,450	HOSE
216	LGL	CTCP Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang	50	50	8,120	HOSE
217	LHC	CTCP Đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng	40	40	50,000	HNX
218	LHG	CTCP Long Hậu	50	50	36,900	HOSE
219	LIG	CTCP LICOGI 13	50	50	5,100	HNX
220	LIX	CTCP Bột Giặt Lix	50	50	43,400	HOSE
221	LPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam	50	50	60,450	HOSE
222	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	50	50	11,000	HOSE
223	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	50	50	17,000	HNX
224	MBB	Ngân Hàng TMCP Quân Đội	50	50	26,250	HOSE

225	MBS	CTCP Chứng Khoán MB	50	50	25,600	HNX
226	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực thực phẩm	50	50	9,700	HNX
227	MCH	CTCP Hàng tiêu dùng MASAN	50	50	174,200	HOSE
228	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	50	50	33,600	HOSE
229	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	50	50	35,750	HOSE
230	MDC	CTCP Than Móng Dương - Vinacomin	50	50	13,200	HNX
231	MHC	CTCP MHC	50	50	12,450	HOSE
232	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	50	50	25,220	HOSE
233	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	50	50	16,250	HOSE
234	MSH	CTCP May Sông Hồng	50	50	45,760	HOSE
235	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	50	50	99,060	HOSE
236	MST	CTCP Đầu tư MST	50	50	8,320	HNX
237	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	50	50	106,500	HOSE
238	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	50	50	16,100	HOSE
239	NAF	CTCP Nafoods Group	50	50	64,900	HOSE
240	NAG	CTCP Tập đoàn Nagakawa	50	50	9,400	HNX
241	NBB	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy	35	35	23,900	HOSE
242	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	50	50	13,000	HNX
243	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	50	50	118,800	HOSE
244	NDN	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	50	13,300	HNX
245	NET	CTCP Bột giặt NET	50	50	87,800	HNX
246	NFC	CTCP Phân lân Ninh Bình	50	50	75,000	HNX
247	NHA	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	50	17,350	HOSE
248	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	50	50	13,450	HOSE
249	NHT	CTCP Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	50	50	18,500	HOSE
250	NKG	CTCP Thép Nam Kim	50	50	18,400	HOSE
251	NLG	CTCP Đầu Tư Nam Long	50	50	28,350	HOSE
252	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	50	50	56,600	HOSE
253	NO1	CTCP Tập đoàn 911	50	50	7,280	HOSE
254	NSC	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	50	50	100,100	HOSE
255	NSH	CTCP Tập đoàn Nhóm Sông Hồng Shalumi	50	50	6,700	HNX
256	NST	CTCP Ngân Sơn	50	50	16,520	HNX
257	NT2	CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	50	50	35,000	HOSE
258	NTC	CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	50	50	170,300	HOSE
259	NTH	CTCP Thủy điện Nước trong	50	50	66,300	HNX
260	NTL	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	50	50	21,200	HOSE
261	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	50	50	73,800	HNX
262	NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	50	50	12,200	HOSE

263	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	50	50	16,350	HOSE
264	OPC	CTCP Dược phẩm OPC	50	50	22,550	HOSE
265	ORS	CTCP Chứng khoán Tiên Phong	50	50	14,400	HOSE
266	PAC	CTCP Pin Ác Quy Miền Nam	50	50	32,100	HOSE
267	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	50	50	41,450	HOSE
268	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	50	50	17,650	HOSE
269	PCE	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	50	50	25,600	HNX
270	PCH	CTCP Nhựa Picomat	15	15	17,400	HNX
271	PCT	CTCP Vận tải biển Global Pacific	50	50	14,300	HNX
272	PDB	CTCP Tập đoàn Đầu tư Din Capital	50	50	29,600	HNX
273	PDN	CTCP Cảng Đồng Nai	50	50	141,300	HOSE
274	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	50	50	15,750	HOSE
275	PDV	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	50	50	11,450	HOSE
276	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí	50	50	37,900	HOSE
277	PGC	Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP	50	50	18,130	HOSE
278	PGD	CTCP Phân Phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	50	50	31,050	HOSE
279	PGI	Tổng CTCP Bảo Hiểm Petrolimex	50	50	25,600	HOSE
280	PGS	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	50	50	64,300	HNX
281	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	50	50	31,200	HOSE
282	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	50	50	6,320	HOSE
283	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	50	50	80,600	HOSE
284	PIC	CTCP Đầu tư Điện lực 3	50	50	22,100	HNX
285	PJT	CTCP Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex	50	50	10,850	HOSE
286	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	50	50	29,900	HNX
287	PLP	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	50	50	6,670	HOSE
288	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50	50	52,700	HOSE
289	PMB	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	50	50	14,000	HNX
290	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	50	50	181,900	HNX
291	PMS	CTCP Cơ khí Xăng Dầu	50	50	43,800	HNX
292	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	40	40	30,750	HOSE

293	POW	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	50	50	16,900	HOSE
294	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	50	50	14,360	HOSE
295	PPP	CTCP Dược phẩm Phong Phú	50	50	24,300	HNX
296	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam	50	50	13,300	HNX
297	PPT	CTCP Petro Times	50	50	13,000	HNX
298	PRE	Tổng CTCP Tái bảo hiểm Hà Nội	50	50	34,900	HNX
299	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	50	50	23,010	HNX
300	PSE	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	50	50	15,300	HNX
301	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	50	50	10,400	HNX
302	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	50	50	10,500	HNX
303	PTB	CTCP Phú Tài	50	50	45,700	HOSE
304	PTC	CTCP Đầu tư iCapital	40	40	9,470	HOSE
305	PTI	Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	50	50	38,700	HNX
306	PVB	CTCP Bọc ống dầu khí Việt Nam	50	50	37,600	HNX
307	PVC	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	50	50	21,700	HNX
308	PVD	Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	50	50	24,200	HOSE
309	PVG	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	50	50	9,600	HNX
310	PVI	CTCP PVI	50	50	102,100	HNX
311	PVP	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	50	50	23,400	HOSE
312	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	50	50	49,700	HNX
313	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	50	50	28,600	HOSE
314	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	50	50	40,000	HOSE
315	RAL	CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng đông	50	50	113,400	HOSE
316	RCL	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	50	50	14,600	HNX
317	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	50	50	86,970	HOSE
318	RYG	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	30	30	10,000	HOSE
319	S4A	CTCP Thủy điện Sê San 4A	50	50	43,800	HOSE
320	S99	CTCP SCI	50	50	10,000	HNX
321	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	50	50	59,000	HOSE
322	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm Safoco	50	50	67,400	HNX
323	SAM	CTCP SAM HOLDINGS	35	35	6,600	HOSE

324	SAV	CTCP Hợp tác Kinh tế & XNK SAVIMEX	50	50	20,450	HOSE
325	SBA	CTCP Sông Ba	50	50	37,050	HOSE
326	SBG	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	50	15,800	HOSE
327	SBT	CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa	50	50	26,900	HOSE
328	SC5	CTCP Xây dựng số 5	35	35	18,650	HOSE
329	SCG	CTCP Tập đoàn Xây dựng SCG	50	50	81,100	HNX
330	SCI	CTCP SCI E&C	50	50	13,260	HNX
331	SCR	CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	50	50	6,020	HOSE
332	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	50	50	70,500	HOSE
333	SD5	CTCP Sông Đà 5	50	50	9,900	HNX
334	SD9	CTCP Sông Đà 9	50	50	14,900	HNX
335	SED	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	50	50	23,800	HNX
336	SFC	CTCP Nhiên liệu Sài Gòn	50	50	21,600	HOSE
337	SFG	CTCP Phân Bón Miền Nam	50	50	13,520	HOSE
338	SFI	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	50	50	35,880	HOSE
339	SGC	CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang	50	50	141,200	HNX
340	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	50	50	67,700	HOSE
341	SGR	CTCP Tổng Công ty cổ phần Địa Ốc Sài Gòn	50	50	20,500	HOSE
342	SGT	CTCP Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn	50	50	20,350	HOSE
343	SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	50	50	5,200	HOSE
344	SHB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50	50	15,000	HOSE
345	SHE	Công ty cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	50	50	9,700	HNX
346	SHI	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	30	30	14,100	HOSE
347	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	50	50	5,100	HNX
348	SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam	50	50	44,800	HOSE
349	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	50	50	24,200	HNX
350	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	50	50	66,400	HOSE
351	SJ1	CTCP Nông Nghiệp Hùng Hậu	30	30	15,340	HNX
352	SJD	CTCP Thủy điện Cần Đơn	50	50	18,720	HOSE
353	SJE	CTCP Sông Đà 11	50	50	21,100	HNX

354	SJS	CTCP SJ Group	20	20	65,000	HOSE
355	SKG	CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang	50	50	9,970	HOSE
356	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	50	50	208,700	HNX
357	SMB	CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung	50	50	52,200	HOSE
358	SMC	CTCP Đầu tư Thương mại SMC	20	20	15,000	HOSE
359	SRC	CTCP Cao Su Sao Vàng	50	50	55,000	HOSE
360	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	50	50	19,300	HOSE
361	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	50	50	38,180	HOSE
362	STB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50	50	86,500	HOSE
363	STK	CTCP Sợi Thế Kỳ	50	50	17,800	HOSE
364	SVC	CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn	50	50	23,650	HOSE
365	SVT	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	50	50	14,650	HOSE
366	SZB	CTCP Sonadezi Long Bình	50	50	56,600	HNX
367	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	50	50	37,250	HOSE
368	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	50	50	62,400	HOSE
369	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	50	50	15,000	HNX
370	TAL	CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco	40	40	50,750	HOSE
371	TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà	50	50	45,250	HOSE
372	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	50	50	40,050	HOSE
373	TCH	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Tài Chính Hoàng Huy	50	50	15,850	HOSE
374	TCI	CTCP Chứng khoán Thành Công	40	40	12,500	HOSE
375	TCL	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	50	43,810	HOSE
376	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50	50	29,700	HOSE
377	TCO	CTCP TCO Holdings	30	30	10,000	HOSE
378	TCT	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	50	50	23,150	HOSE
379	TCX	CTCP Chứng khoán Kỹ Thương	50	50	65,500	HOSE
380	TD6	CTCP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	30	30	8,300	HNX
381	TDC	CTCP kinh doanh và phát triển Bình Dương	50	50	9,820	HOSE
382	TDG	CTCP Đầu tư TDG Global	30	30	4,120	HOSE
383	TDM	CTCP Nước Thù Dầu Một	50	50	71,760	HOSE
384	TDP	CTCP Thuận Đức	20	20	25,000	HOSE
385	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	50	50	8,800	HNX
386	TEG	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	50	50	7,760	HOSE
387	TFC	CTCP Trang	40	40	67,500	HNX
388	THD	CTCP Thaiholdings	10	10	178,500	HNX
389	THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	50	50	57,700	HOSE
390	THT	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	50	50	11,300	HNX
391	TIG	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	40	40	7,500	HNX

392	TIP	CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	50	50	23,850	HOSE
393	TLD	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	40	40	7,500	HOSE
394	TLG	CTCP Tập đoàn Thiên Long	50	50	65,500	HOSE
395	TMB	CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	50	50	63,400	HNX
396	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	50	50	64,400	HOSE
397	TMS	CTCP Transimex	50	50	52,700	HOSE
398	TN1	CTCP ROX Key Holdings	50	50	20,670	HOSE
399	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	50	50	27,100	HNX
400	TNI	CTCP Tập đoàn Thành Nam	30	30	6,670	HOSE
401	TNT	CTCP Tập đoàn TNT	10	10	2,940	HOSE
402	TOT	CTCP Transimex Logistics	50	50	20,700	HNX
403	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	50	50	19,100	HOSE
404	TRA	CTCP Traphaco	50	50	105,200	HOSE
405	TRC	CTCP Cao Su Tây Ninh	50	50	93,600	HOSE
406	TSA	CTCP Đầu tư và Xây lắp Trường Sơn	50	50	17,800	HOSE
407	TSB	CTCP Ác quy Tia Sáng	50	50	25,600	HNX
408	TTA	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	50	14,600	HOSE
409	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	50	50	47,900	HOSE
410	TV3	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 3	40	40	21,400	HNX
411	TV4	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4	40	40	17,800	HNX
412	TVB	CTCP Chứng khoán Trí Việt	30	30	10,000	HOSE
413	TVC	CTCP Tập đoàn quản lý tài sản Trí Việt	50	50	10,500	HNX
414	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	50	50	11,600	HNX
415	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	50	50	18,200	HOSE
416	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	50	50	20,280	HOSE
417	TYA	Công ty cổ phần Dây và Cáp điện TAYA Việt Nam	50	50	23,450	HOSE
418	UIC	CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO	50	50	75,600	HOSE
419	VAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á	50	50	14,300	HOSE
420	VC3	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông	35	35	26,780	HNX
421	VC6	CTCP Xây dựng và Đầu tư Visicons	30	30	33,500	HNX
422	VC7	CTCP Tập đoàn BGI	50	50	10,800	HNX
423	VCB	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	50	50	78,300	HOSE
424	VCC	CTCP Vinaconex 25	50	50	13,600	HNX
425	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Việt Nam	50	50	28,950	HOSE
426	VCI	CTCP Chứng Khoán Bản Việt	50	50	37,700	HOSE
427	VCK	CTCP Chứng khoán VPS	50	50	43,950	HOSE
428	VCS	CTCP VICOSTONE	50	50	43,800	HNX
429	VDL	CTCP Thực phẩm Lâm Đồng	30	30	10,000	HNX

430	VDP	CTCP Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	50	50	65,000	HOSE
431	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	50	50	19,950	HOSE
432	VFG	CTCP Khử trùng Việt Nam	50	50	65,100	HOSE
433	VFS	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	42	42	13,000	HNX
434	VGC	Tổng công ty Viglacera - CTCP	50	50	59,700	HOSE
435	VGP	CTCP Cảng Rau Quả	50	50	32,500	HNX
436	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	50	50	31,600	HNX
437	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	50	50	77,480	HOSE
438	VHE	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	30	30	3,900	HNX
439	VHM	CTCP Vinhomes	25	25	65,000	HOSE
440	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	50	50	22,550	HOSE
441	VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	20	20	153,900	HOSE
442	VID	CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	50	50	6,440	HOSE
443	VIF	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	50	50	20,600	HNX
444	VIP	CTCP vận tải xăng dầu VIPCO	50	50	15,350	HOSE
445	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	50	50	16,000	HOSE
446	VJC	CTCP Hàng không VIETJET	50	50	130,700	HOSE
447	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	50	50	25,520	HNX
448	VNC	Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	50	50	45,500	HNX
449	VND	CTCP Chứng Khoán VNDirect	50	50	22,300	HOSE
450	VNF	CTCP VINAFREIGHT	50	50	19,800	HNX
451	VNG	CTCP Du lịch Thành Thành Công	50	50	8,950	HOSE
452	VNL	Công ty cổ phần Logistics Vinalink	50	50	26,130	HOSE
453	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	50	50	81,400	HOSE
454	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	50	50	26,900	HNX
455	VNS	CTCP Ánh Dương Việt Nam	50	50	10,550	HOSE
456	VOS	CTCP Vận tải Biển Việt Nam	50	50	16,200	HOSE
457	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	50	50	30,000	HOSE
458	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	50	50	30,750	HOSE
459	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	33	33	55,050	HOSE
460	VPL	CTCP Vinpearl	50	50	80,000	HOSE
461	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	50	50	11,650	HOSE
462	VPX	CTCP Chứng khoán VPBank	50	50	35,250	HOSE
463	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	35	35	15,710	HOSE
464	VRE	CTCP Vincom Retail	50	50	32,250	HOSE
465	VSA	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam	50	50	25,500	HNX
466	VSC	CTCP Container Việt Nam	50	50	19,300	HOSE
467	VSH	CTCP Thủy Điện Vĩnh Sơn -Sông Hinh	50	50	56,200	HOSE

468	VSI	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	50	50	31,000	HOSE
469	VTB	CTCP Viettronics Tân Bình	50	50	18,300	HOSE
470	VTO	CTCP Vận tải Xăng dầu Vitaco	50	50	15,600	HOSE
471	VTP	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	50	50	97,200	HOSE
472	VTZ	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	50	26,700	HNX
473	VVS	CTCP Đầu tư phát triển máy Việt Nam	10	10	100,000	HOSE
474	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	50	50	357,500	HNX
475	WSS	CTCP Chứng khoán Phố Wall	50	50	8,700	HNX
476	X20	CTCP X20	30	30	16,230	HNX
477	YEG	CTCP Tập đoàn Yeah1	50	50	8,280	HOSE

- Danh sách này được áp dụng từ ngày 18/08/2026
- Chỉ những chứng khoán trong danh sách này mới được tính làm tài sản thế chấp
- PHS có thể tạm dừng giao dịch ký quỹ mới ở những mã trên đây, hoặc thay đổi danh sách này bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

CHEN CHIA KEN